

Số: 96 /CSDP - KTTV

Ngày 28 tháng 01 năm 2026

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
riêng quý IV -2025

Kính gửi:
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
(QUÝ IV - 2025)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QUÝ IV/2024	QUÝ IV/2025	CHÈNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	282.302.442.501	174.376.220.263	(107.926.222.238)	61,77
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-		-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	11		282.302.442.501	174.376.220.263	(107.926.222.238)	61,77
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	186.601.385.385	112.141.944.818	(74.459.440.567)	60,10
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	21		95.701.057.116	62.234.275.445	(33.466.781.671)	65,03
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	34.954.268.978	11.889.597.030	(23.064.671.948)	34,01
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	1.353.995.190	280.223.267	(1.073.771.923)	20,70
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25		-		-	
9	Chi phí bán hàng	26		2.484.864.495	1.495.011.114	(989.853.381)	60,16
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		49.515.324.293	44.643.500.058	(4.871.824.235)	90,16
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	31		77.301.142.116	27.705.138.036	(49.596.004.080)	35,84
12	Thu nhập khác	32		8.618.303.252	26.264.791.316	17.646.488.064	304,76
13	Chi phí khác	40		4.676.092.152	1.333.570.405	(3.342.521.747)	28,52
14	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	50		3.942.211.100	24.931.220.911	20.989.009.811	632,42
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		81.243.353.216	52.636.358.947	(28.606.994.269)	64,79
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	7.349.564.941	9.919.948.673	2.570.383.732	134,97
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60	VI.30	-		-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	70		73.893.788.275	42.716.410.274	(31.177.378.001)	57,81
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71					
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

Giải Trình:

Trong Quý IV/2024: Sản lượng tiêu thụ là: 4.583,52 tấn; Giá bán bình quân: 53.455.129 VND/tấn.
Trong Quý IV/2025: Sản lượng tiêu thụ là: 2.836,50 tấn; Giá bán bình quân: 50.799.057 VND/tấn.

Do:

- + Sản lượng tiêu thụ quý IV/2025 thấp hơn quý IV/2024. Và giá bán bình quân thấp hơn quý IV/2024. (giá bán bình quân quý IV/2025 giảm: 2.656.072VND/tấn hay giảm: 4,97 % so với quý IV/2024).
- + Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý IV/2025 giảm : 49.596.004.080 VND hay giảm 64,16% so với quý IV/2024. (do Sản lượng tiêu thụ và doanh thu cổ tức đã nhận trong kỳ giảm mạnh so với cùng kỳ).
- + Lợi nhuận khác quý IV/2025 tăng : 20.989.009.811 VND hay tăng: 532,42 % so với quý IV/2024.

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý IV/2025 giảm : 31.177.378.001VND hay giảm : 42,19 % so với quý IV/2024.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, N.Vu (b)

